**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**TP.C**
**TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 16/2020/HSST
Ngày: 28/05/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP.C,**
**TỈNH K**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

** Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Huỳnh Thị Xuân Oanh

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Diệu Thảo

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

** Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân TP. C.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. C tham gia phiên toà:* Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. C, Hội đồng xét xử mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/HSST ngày 29 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST–HS ngày 13 tháng 05 năm 2020 đối với bị cáo:

**D.T.L**, sinh ngày: 06/11/1992 tại CR, KH; Nơi cư trú: TDP P.H, p. CP, TP. C, tỉnh KH. Nghề nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: D.T.T, sinh năm: 1968. Mẹ: L.T.T, sinh năm: 1970. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/09/2011, bị Tòa án nhân dân TP. C xử phạt 02 năm tù về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/06/2013. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại*:
- Anh T.V.C, sinh năm: 1976
Nơi cư trú: TDP .LP, p. CL, TP. C, tỉnh KH.
- Anh P, sinh năm: 1983
Nơi cư trú: TDP .LP, p. CL, TP. C, tỉnh KH.
- Bà TL, sinh năm: 1994
Nơi cư trú: TDP T.H, P. CT, TP. C, tỉnh KH.
- Anh N, sinh năm: 1990
Nơi cư trú: TDP T.H, P. CT, TP. C, tỉnh KH.

- Anh HN, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: TDP T.H, P. CT, TP. C, tỉnh KH.

(Đều vắng mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Anh CV, sinh năm: 1973

Nơi cư trú: TDP. HO2, p. CPc Bắc, TP. C, tỉnh KH.

- Anh D.T.T, sinh năm: 1968

Nơi cư trú: TDP P.H, p. CP, TP. C, tỉnh KH.

- Chị T, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: TDP P.H, p. CP, TP. C, tỉnh KH.

- Anh T, sinh năm: 1985

Nơi cư trú: TDP. HO3, p. CPc Bắc, TP. C, tỉnh KH.

- Chị L.T.T, sinh năm: 1970

Nơi cư trú: TDP P.H, p. CP, TP. C, tỉnh KH.

(Đều vắng mặt)

* *Người làm chứng*:

- Anh V, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: TDP T.H, P. CT, TP. C, tỉnh KH.

- Anh H, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: TDP T.H, P. CT, TP. C, tỉnh KH.

- Anh N, sinh năm: 1954

Nơi cư trú: TDP .LP, p. CL, TP. C, tỉnh KH.

(Đều vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 03/10/2019, D.T.L điều khiển xe mô tô biển số 79C1- 350.63 đến khu vực P. CT để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi qua nhà kho anh H ở TDP T.H, P. CT, TP. C, L dừng xe và trèo tường đi vào nhà từ cửa sau, trong nhà không có người. L lấy trộm 01 điện thoại Samsung J2 màu xám và 01 điện thoại Nokia 1020 màu đen của D; 01 điện thoại Nokia 130 màu đen và 01 đồng hồ hiệu MingZan Quart A052 của anh N; 01 điện thoại Nokia 130 màu đen của anh HN. L bỏ 04 chiếc điện thoại trên và đồng hồ vào túi quần. Sau đó. L tiếp tục trèo qua nhà bên cạnh chị TL nhìn qua cửa sổ thấy 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng, loại 16 GB của chị Loan để ở trên nệm trong phòng ngủ. L đưa tay qua cửa sổ lấy điện thoại và bỏ đi. L điều khiển xe mô tô biển số 79C1- 350.63 đến cửa hàng điện thoại Quang T ở TDP. HO3, p. CPc Bắc, TP. C bán cho T 03 điện thoại hiệu Nokia với giá 150.000 đồng, riêng chiếc điện thoại Samsung J2 anh T không mua vì vỡ màn hình, L vứt đi vào lề

đường bên phải cống thoát nước tại khu vực nghĩa trang thuộc p. CPc Nam. Sau đó, L về nhà Lê Hữu T ở TDP .TH, P. CT, TP. C giấu chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng cùng với đồng hồ dưới giường của T nhưng không nói cho T biết, sau khi bị phát hiện bị cáo đem giao nộp điện thoại và đồng hồ cho công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 91/HĐĐG ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. C xác định: 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng, trị giá: 4.199.000 đồng; 01 điện thoại Nokia 1020 màu đen, trị giá: 152.000 đồng; 02 điện thoại Nokia 130 màu đen, trị giá: 478.000 đồng; 01 điện thoại Samsung J2 màu xám, trị giá: 845.000 đồng; 01 đồng hồ hiệu MingZan Quart, trị giá: 468.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản trên là 6.142.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 22 giờ ngày 06/10/2019, D.T.Lđiều khiển xe mô tô biển số 79U2-0601 đến nhà của VVCở TDP.KC, P.BN, thành phố CR để mua ma túy với giá 300.000 đồng để sử dụng. Sau đó, L điều khiển xe đến khu vực cầu đá B.T ở TDP LP, P.CL, thành phố CR để sử dụng ma túy. Đến khoảng 02 giờ ngày 07/10/2019, L thấy ghe của anh Tđang neo đậu gần bờ, không có người trông coi. L trèo lên ghe dùng kéo, kềm trên ghe cắt dây điện lấy 01 bình ắc quy hiệu DELKOR, màu đen, loại 12V-100AH, mang ra để ở ghe bên cạnh. Do có người đến nên L điều khiển xe về nhà. Khoảng 30 phút sau, L tiếp tục đến khu vực cầu đá B.T, L đến ghe của anh Phi neo đậu gần đó, lấy 01 bình ắc quy nhãn hiệu Pinaco Đồng Nai màu đen loại 12v, công suất 50AH; 01 máy bơm nước tăng áp nhãn hiệu HALLEA, màu đỏ, loại 12v. Sau đó, L mang 02 bình ắc quy và 01 máy bơm nước tăng áp đến cất giấu ở khu vực vườn xoài gần Ủy ban nhân dân p.CT. Đến 07 giờ cùng ngày, L mang các tài sản này đến bán tại tiệm thu mua phế liệu của anh M ở TDP.HD2, p. CPB, thành phố CR được 640.000 đồng. Sau đó, L phát hiện bị mất ví da nên quay lại chỗ ghe của anh Ttìm thì bị phát hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 91 ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố CR kết luận: 01 bình ắc quy hiệu DELKOR màu đen loại 12V-100AH, trị giá: 2.200.000 đồng; 01 bình ắc quy nhãn hiệu Pinaco Đồng Nai màu đen, loại 12v, công suất 50AH, trị giá 834.000 đồng; 01 máy bơm tăng áp nhãn hiệu HALLEA, màu đỏ, loại 12V, trị giá: 351.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trên là: 3.385.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng 23 giờ ngày 25/9/2019, L cùng Vtrộm cắp 04 bộ dàn giáo, trị giá 1.960.000 đồng của anh NLở TDP. LH, p.CL, thành phố CR.

Về vật chứng vụ án: Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu, xử lý vật chứng: 01 bình ắc quy hiệu DELKOR, màu đen loại 12V-100AH đã trả lại cho chủ sở hữu là ông T; 01 bình ắc quy nhãn hiệu Pinaco Đồng Nai màu đen, loại 12v, công suất 50AH, 01 máy bơm tăng áp nhãn hiệu HALLEA, màu đỏ, loại 12V đã trả lại cho chủ sở hữu là anh P; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng đã trả lại cho chủ sở hữu là chị L; 01 đồng hồ hiệu MingZan A 052 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh N; 01 xe mô tô biển số 79U2-0601 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh T; 01 điện thoại Huawei, màu trắng và số tiền 1.220.000 đồng đã trả lại cho

chủ sở hữu chị Dương Thủy Tiên; 01 điện thoại Nokia; 01 thẻ ATM và 01 Giấy phép lái xe đã trả lại cho chủ sở hữu Dương Thái L.

Phần dân sự: Các bị hại T, P, L, Đ, N, N không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mđã nhận tiền bồi thường và T, D.T.T, T, L.T.T không yêu cầu.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT- VKSCR-HS ngày 02/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân TP. C đã truy tố bị cáo D.T.L về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo quy định tại khoản **1** Điều **173** Bộ luật hình sự.

Đối với CV, T có hành vi mua tài sản do L bán nhưng CV, T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngày 25/9/2019, bị cáo cùng Vtrộm cắp 04 bộ dàn giáo, trị giá 1.960.000 đồng của NL. Công an TP. C đã xử phạt hành chính đối với D.T.L với mức 1.500.000 đồng.

Đối với D.T.L có hành vi mua bán ma túy của C. Hiện C bị cơ quan điều tra Công an TP. C khởi tố về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Vì vậy, hành vi này sẽ đều tra xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo D.T.L đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo D.T.L từ 01 năm 03 tháng - 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại TL, D, HN, N, T.V.C, P không yêu cầu nên không xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan CV đã nhận tiền bồi thường, T, D.T.T, T, L.T.T không yêu cầu nên không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo D.T.L thừa nhận hành vi phạm tội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vì không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên vào các ngày 03/10/2019 và ngày 07/10/2019, tại TP. C, bị cáo D.T.L đã 02 lần thực hiện

hành vi trộm cắp tài sản của những bị hại: TL, D, HN, N, T.V.C, P với tổng giá trị tài sản 9.527.000 đồng (*Chín triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn đồng*). Hành vi của bị cáo D.T.L đủ cơ sở cấu thành tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo khoản **1** Điều **173** Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an T xã hội, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư. Bản cáo trạng số 05/CT- VKSCR-HS ngày 02/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân TP. C đã truy tố bị cáo D.T.L về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo quy định tại khoản **1** Điều **173** Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo D.T.L thực hiện hành vi trộm cắp vào các ngày 03/10/2019 và ngày 07/10/2019 là trường hợp phạm tội nhiều lần là một trong những tình tiết tăng nặng. Mặc khác, ngày 26/9/2011, bị Tòa án nhân dân TP. C xử phạt 02 năm tù về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/06/2013. Riêng ngày 25/9/2019, bị cáo cùng Vtrộm cắp 04 bộ dàn giáo, trị giá 1.960.000 đồng của anh NLđã bị xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt hành chính số: 199/QĐ-XPHC ngày 11/12/2019. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung về hành vi trộm cắp này theo Quyết định số: 07/2020/HSST-QĐ ngày 27/04/2020 nhưng Viện kiểm sát nhân dân TP. C vẫn giữ nguyên quan điểm không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi trên.

Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại TL, D, HN, N, T.V.C, P không yêu cầu; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan CV, T, D.T.T, L.T.T không yêu cầu nên không xét.

[4]. Về án phí: Bị cáo D.T.L phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo D.T.L phạm tội: **"Trộm cắp tài sản"**.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 đối với bị cáo D.T.L.

Xử phạt: Bị cáo D.T.L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại TL, D, HN, N, T.V.C, P không yêu cầu nên không xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan CV đã nhận tiền bồi thường, T, D.T.T, T, L.T.T không yêu cầu nên không xét.

*** Về án phí*:*** Bị cáo D.T.L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo D.T.L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại TL, D, HN, N, T.V.C, P; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan CV, T, D.T.T, L.T.T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh KH.
- VKSND TP. CR.
- Chi cục THADS TP. CR.
- Công an TP. CR.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Thị Xuân Oanh**